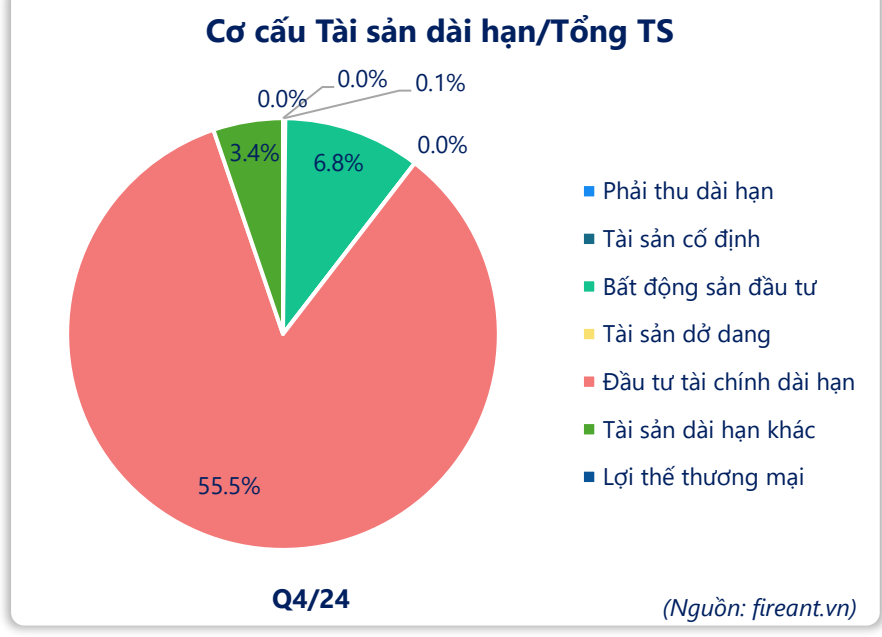
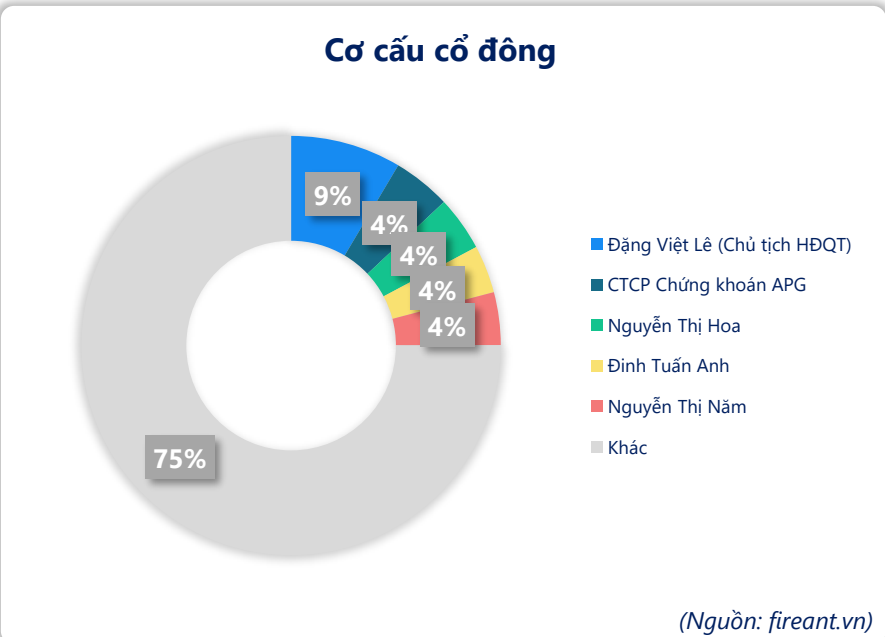
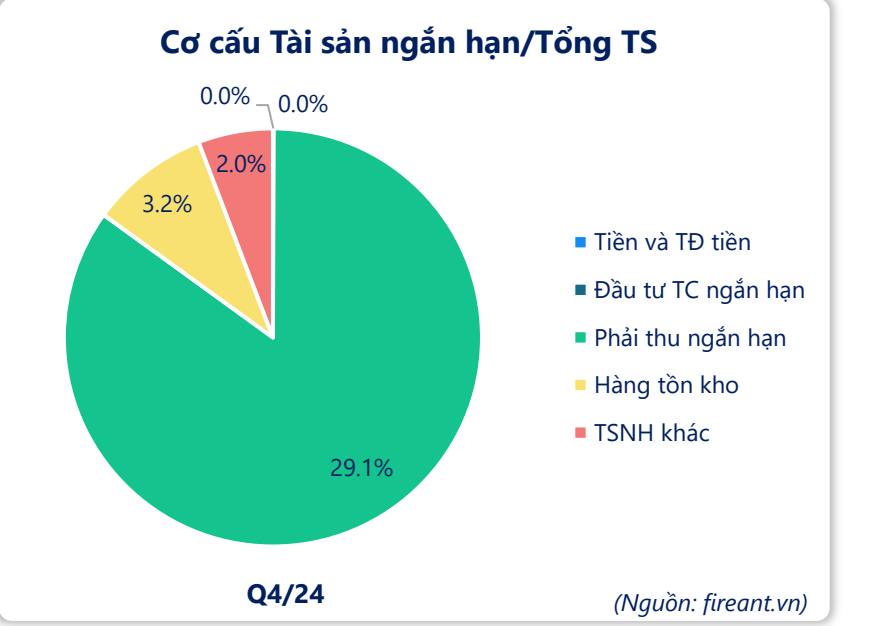
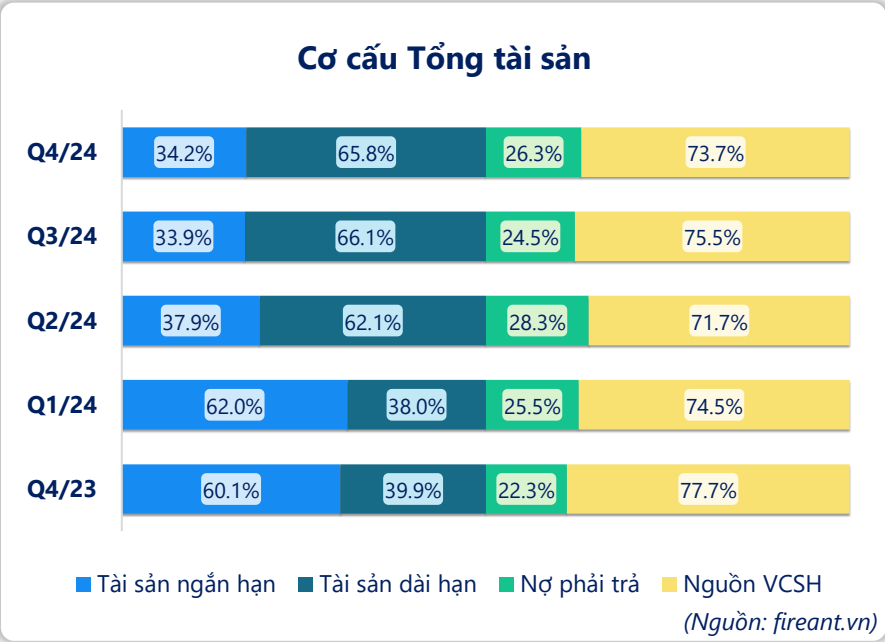
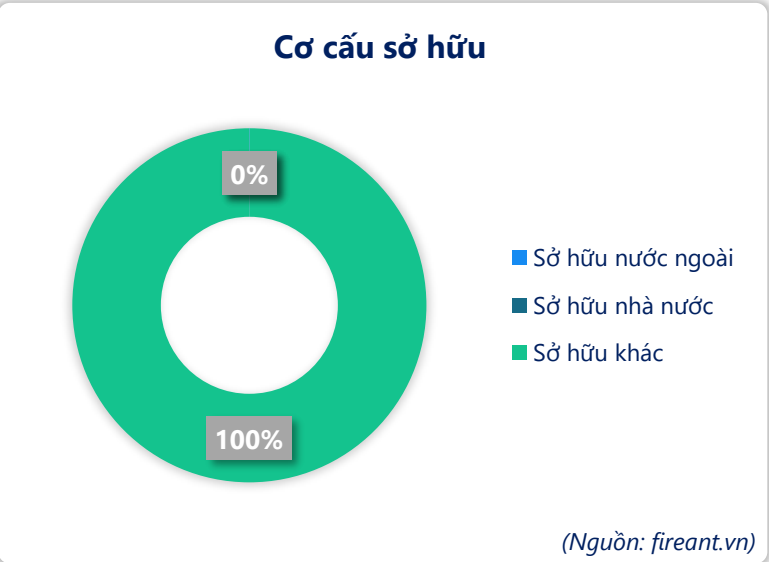
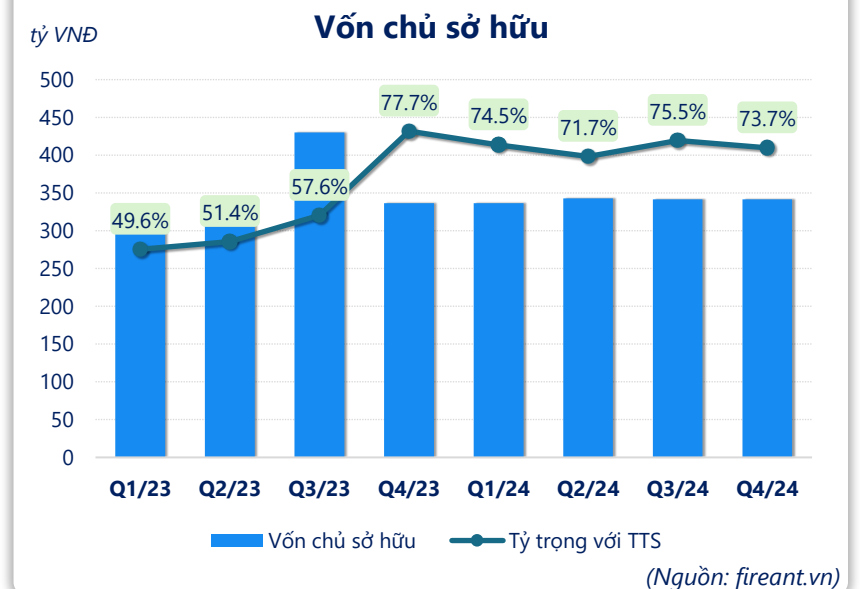
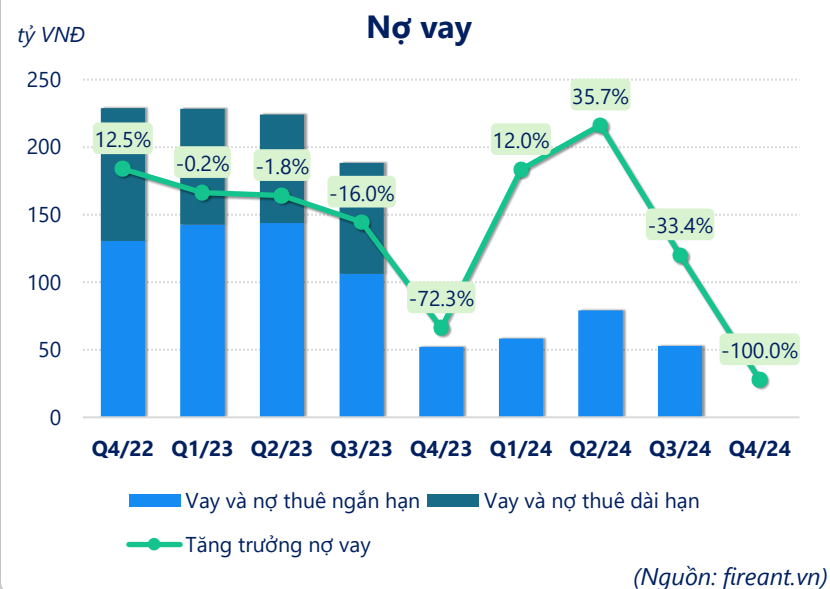
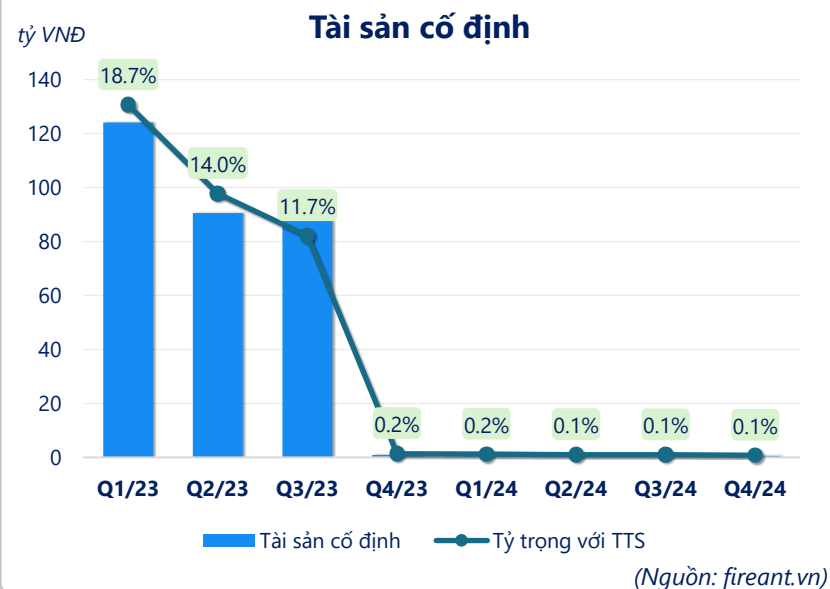
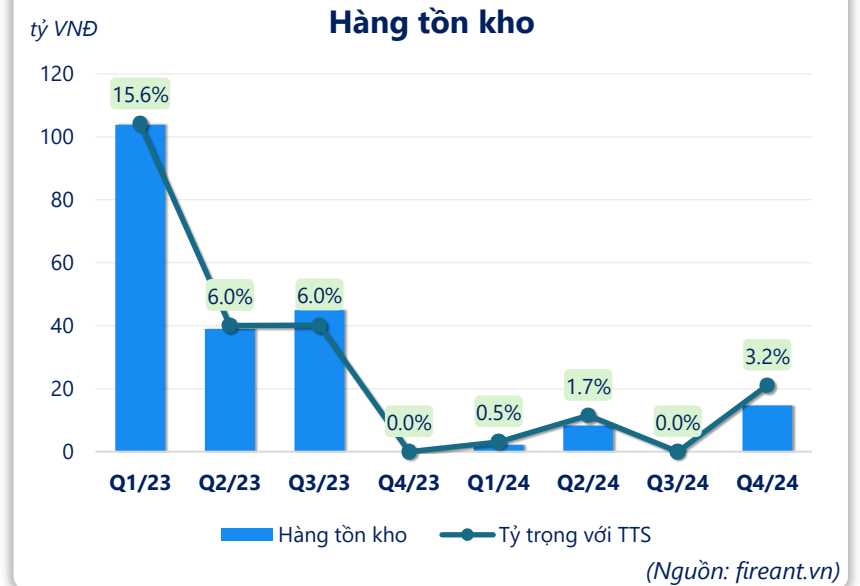
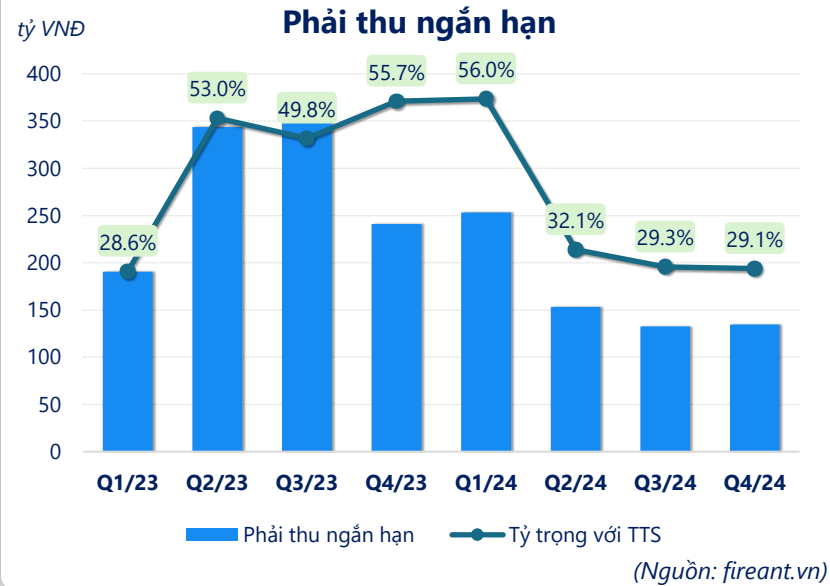
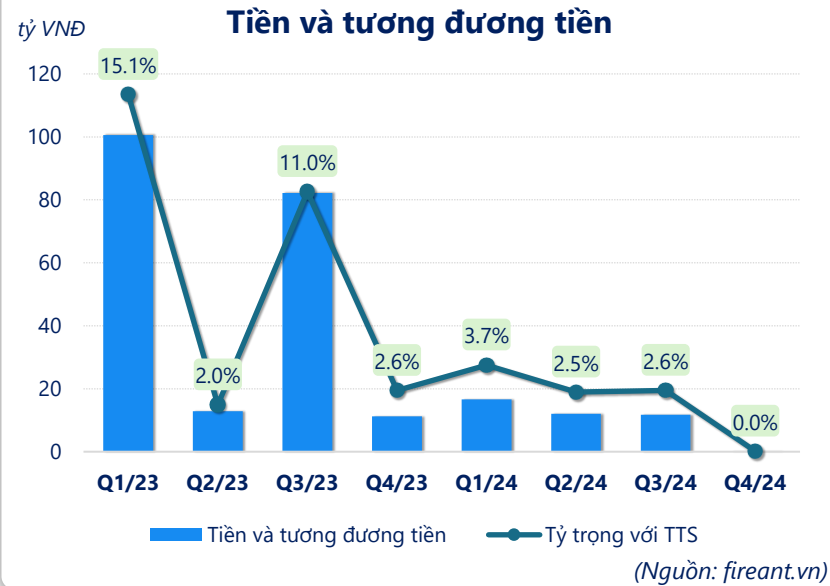
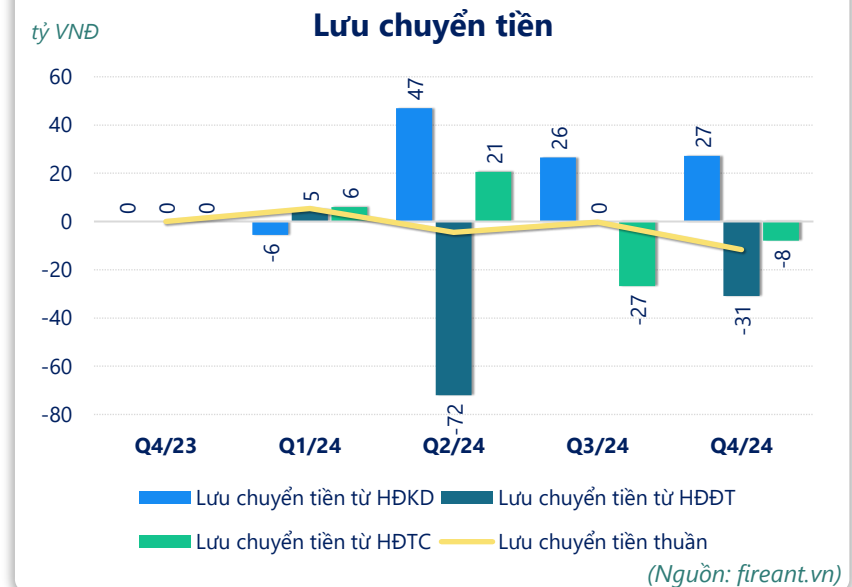
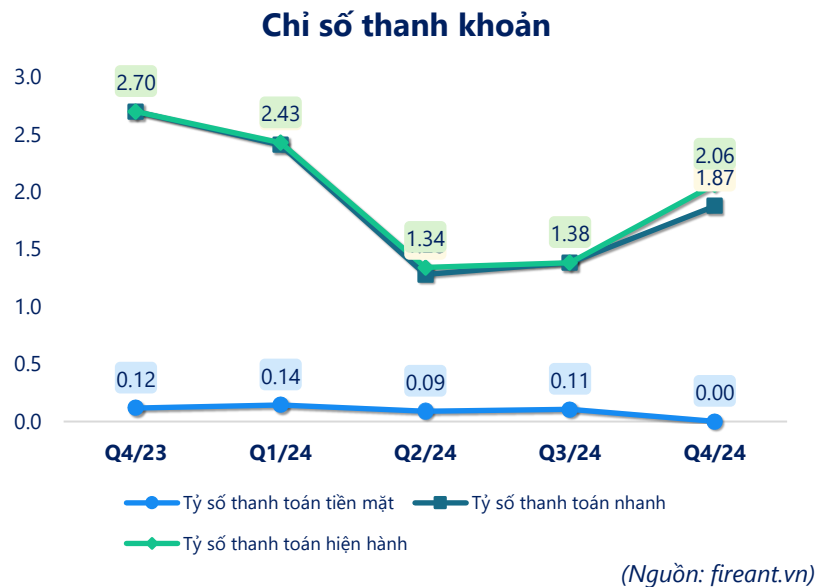
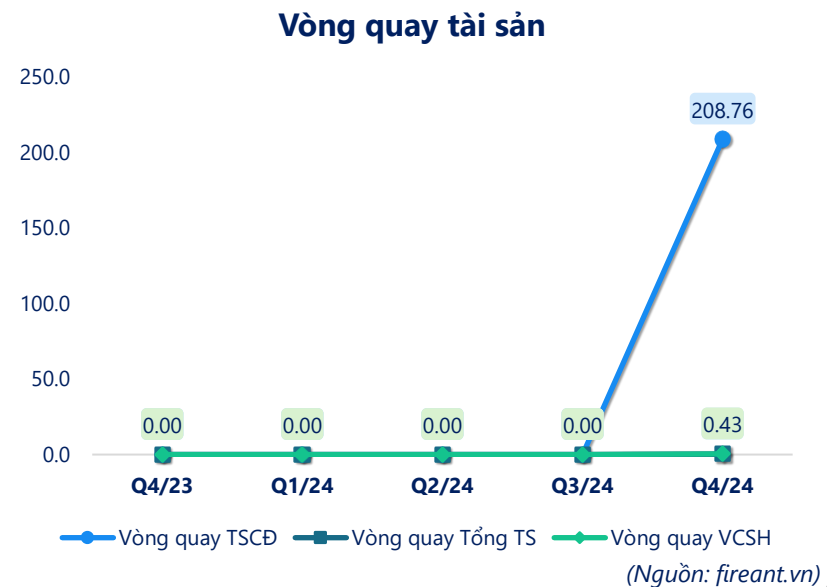
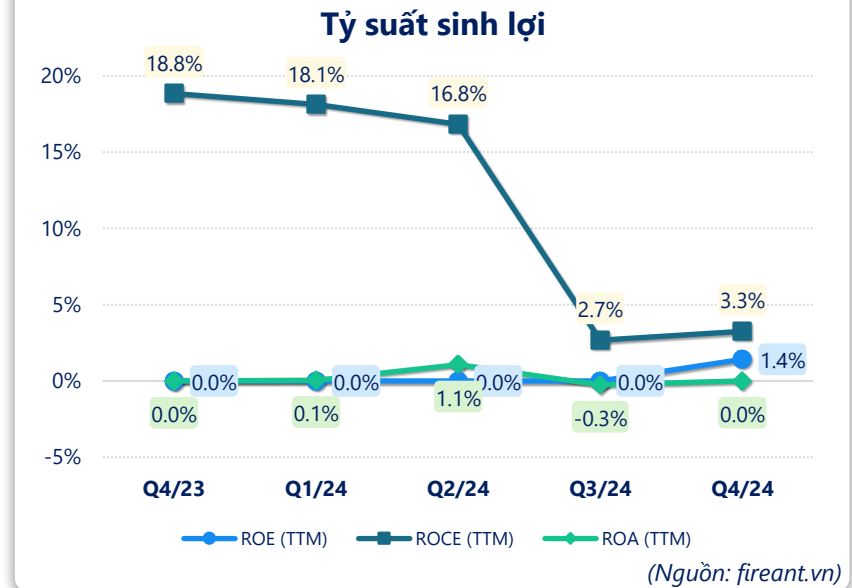
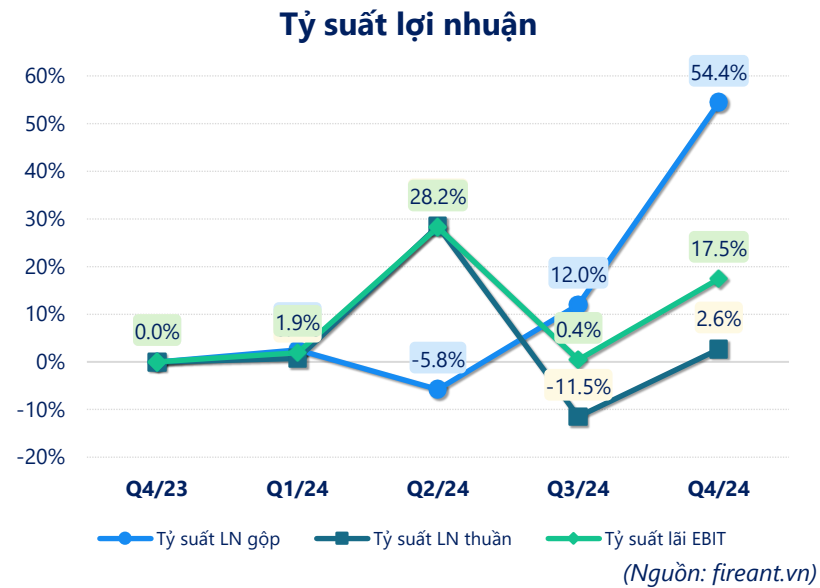
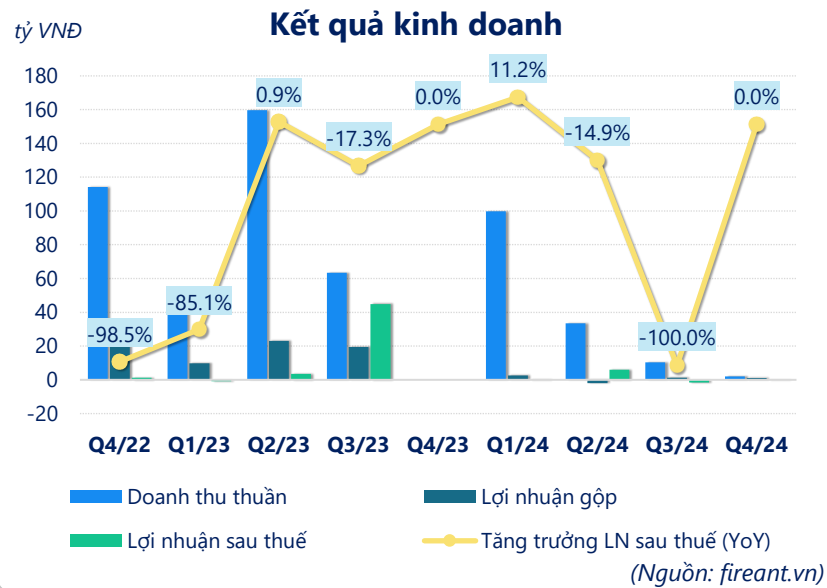


Thông tin giao dịch		31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		4,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		42,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		4,700
SL cổ phiếu LH		31,434,237
KLGD BQ 20 phiên (CP)		419,365
% sở hữu nước ngoài		0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		148
P/E		30.7
EPS		153

	YTD	1T	3T	6T
GKM		-20.3%	-50.0%	-87.1%
VNINDEX		2.1%	-0.2%	-1.3%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	463	433	7.0%
Tài sản ngắn hạn	159	260	-39.0%
Tiền và tương đương tiền	0.10	11.2	-99.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	135	241	-44.1%
Hàng tồn kho	14.6	0	
Tài sản ngắn hạn khác	9.17	7.78	17.9%
Tài sản dài hạn	304	173	76.1%
Phải thu dài hạn	0	45.0	-100%
Tài sản cố định	0.53	0.87	-39.1%
Bất động sản đầu tư	31.3	29.2	7.0%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	257	87.5	193%
Tài sản dài hạn khác	15.9	10.2	55.5%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	122	96.4	26.2%
Nợ ngắn hạn	76.8	96.4	-20.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	52.1	-100%
Phải trả người bán ngắn hạn	59.7	30.2	97.4%
Nợ dài hạn	44.8	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	341	336	1.5%
Vốn chủ sở hữu	341	336	1.5%
Vốn điều lệ	314	314	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Doanh thu thuần		99.7	33.5	10.3	1.93
Giá vốn hàng bán		97.2	35.4	9.05	0.88
Lợi nhuận gộp		2.51	-1.93	1.24	1.05
Doanh thu HĐTC		1.24	14.8	0.18	0.17
Chi phí TC		1.55	2.24	1.88	0.29
Chi phí lãi vay		1.55	1.60	1.57	0.29
LN trong công ty LKLD		0	0	0	0
Chi phí bán hàng		0.15	0.05	0.12	0.11
Chi phí QLDN		1.35	1.06	0.59	0.77
LN thuần từ HĐKD		0.70	9.53	-1.18	0.05
Lợi nhuận khác		-0.33	-1.69	-0.34	-0.01
LN trước thuế		0.37	7.84	-1.53	0.04
Lợi nhuận sau thuế		0.30	6.00	-1.53	0.04
LNST của CĐ cty mẹ		0.30	6.00	-1.53	0.04

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	-5.53	47.0	26.5	27.2
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	4.97	-72.1	0	-30.8
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	5.94	20.6	-26.8	-8.00
Tiền đầu kỳ	0	11.2	16.6	12.1	11.7
Lưu chuyển tiền thuần	0	5.38	-4.54	-0.31	-11.6
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	16.6	12.1	11.7	0.10

(Nguồn: fireant.vn)